TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Long.
2. Bà Dương Thị Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** *Ông* Huỳnh Thanh Ngọc - *Kiểm sát viên*.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 728/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: tổ A, ấp P, xã T, Tp M, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh H**, sinh năm: 1983.
Địa chỉ: tổ B, ấp P, xã T, Tp M, Tiền Giang.

(Có mặt chị H, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày: Chị và anh Huỳnh Thanh H kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (nay là thành phố M), tỉnh Tiền Giang vào ngày 03/9/2003. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng hay có những bất đồng trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cải vã, từ đó tính cảm ngày càng rạn nứt, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

Về con chung: có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Cẩm N, sinh ngày 09/11/2005. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Thanh H đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị H.

* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Cẩm H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H, về con chung giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Huỳnh Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (nay là thành phố M), tỉnh Tiền Giang được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60/2003, quyển số 01, ngày 03/9/2003. Ngày 09/01/2018 chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Huỳnh Thanh H hiện đang cư trú tại tổ B, ấp P, xã T, Tp M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh H đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Huỳnh Thanh H được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (nay là thành phố M), tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp nên dẫn đến nhiều bất đồng, cãi

vả trong cuộc sống. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Lâu ngày tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Hiện nay cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh H đến để tham dự phiên toà, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh H không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại chị H không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh H nên đã nộp đơn ly hôn và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy đời sống vợ chồng giữa chị H và anh H đã mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Cẩm N, sinh ngày 09/11/2005. Tại phiên tòa chị H yêu cầu giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu N hiện nay đã trên bảy tuổi, đang trực tiếp chung sống với chị H và cũng có nguyện vọng muốn được chung sống với chị H, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh H có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 9, 11, 85, 87, 89, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H;

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Cẩm N, sinh ngày 09/11/2005

cho chị Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013330 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã Phước Thạnh, Tp Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Thúy Hằng